

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2021/HS-PT

Ngày 07 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/HSPT ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê Tuấn A và Lê Đức A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 334/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Tuấn A, sinh năm 1994; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 13 ngõ 161C/8 Đại La, phường Đ, quận H, Hà Nội; chỗ ở Phòng 212 B9, ngõ 20 L, phường L, quận Đ, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp Lao động tự do; con ông Lê Quang Tr và bà Nguyễn Thị Kim D; vợ Lê Phương Tr và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, Tiền sự không; bị bắt quả tang ngày 25/3/2020, ngày 03/4/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức A, sinh năm 1998; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Phòng 212 B9, ngõ 20 đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp sinh viên; con ông Lê Xuân H và bà Hồ Thị Kim M; tiền án, tiền sự không; bị bắt quả tang ngày 25/3/2020, ngày 03/4/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 25/3/2020, tổ công tác Công an phường Phú Diễn làm nhiệm vụ tuần tra trên đường Hồ Tùng Mậu khi đến khu vực ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận B, thành phố Hà Nội phát hiện Lê Tuấn A và Lê Đức A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Quang M. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Qua điều tra xác định: Lê Tuấn A là anh rể của Lê Đức A. Do cả Tuấn A và Đức A đều sử dụng Cần sa nên ngày 21/3/2020, Tuấn A lên mạng xã hội facebook liên lạc với nick facebook “Sở Thiên Nam” đặt mua 400.000 đồng Cần sa và thỏa thuận mang đến đầu ngõ 20 đường L, phường L, Đ, Hà Nội để giao cho Tuấn A. Đến 13h ngày 22/3/2020 có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp và giao cho Tuấn A 01 túi giấy bên ngoài quấn bằng giấy báo, Tuấn A kiểm tra bên trong thấy có 02 túi nilon màu trắng KT khoảng (4x7) cm bên trong chứa thảo mộc khô, Tuấn A biết là Cần sa và trả cho người này 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A mang về nhà tại số 219 B9 ngõ 20 L, Đ, Hà Nội cất giấu. Đến tối cùng ngày Tuấn A rủ Lê Đức A ra ban công lấy một ít Cần sa quấn thành điều rồi chia nhau sử dụng, số ma túy còn lại Tuấn A và Đức A bàn nhau bán lại cho người nghiện kiếm lời. Sau đó Tuấn A mượn điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, lắp sim số 0934649953 của Đức A tải ứng dụng telegram về, Đức A tạo, lập tài khoản “Deal

Kush hn Nguyen” để đăng bán Cần sa. Đến khoảng 15h ngày 24/3/2020, Hoàng Quang M sử dụng tài khoản telegram “Lê Hoàng” nhắn tin đến tài khoản “Deal Kush hn Nguyen” của Đức A hỏi mua Cần sa nên Đức A báo cho Tuấn A biết, Tuấn A bảo Đức A nhắn tin báo giá cho M là 200.000 đồng/ 1 gam Cần sa. M đồng ý mua 03 gam Cần sa và hẹn giao dịch ở gần cổng nghĩa trang Mai Dịch. Khoảng 13 h ngày 25/3/2020, Lê Tuấn A rủ Lê Đức A đi bán ma túy cùng, Đức A đồng ý nên Tuấn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Spacy 125 màu đen, bạc BKS: 29Y7 – 9919 chở Đức A đến ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu gặp Hoàng Quang M. Khi Tuấn A cầm ma túy trên tay phải chuẩn bị đưa cho M thì bị công an phường Phú Diễn phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Lê Tuấn A: 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7) cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, sim số: 0388995569; 01 xe máy nhãn hiệu Spacy 125 màu đen, bạc BKS: 29Y7 – 9919. Thu giữ của Lê Đức A: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, sim số 0934649953. Thu giữ của Hoàng Quang M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh số sim 0927266187; 600.000 đồng.

Ngày 25/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 258 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội giám định ma túy thu giữ của Lê Tuấn A.

Kết luận giám định số 2517/KLGD-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon thu giữ của Lê Tuấn A đều là Cần sa, tổng khối lượng: 5,036 gam”

Tại cơ quan điều tra Hoàng Quang M khai qua tìm hiểu trên mạng xã hội M thấy có tài khoản telegram bán Cần sa nên M hỏi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do M chưa nhận được ma túy, kiểm tra nước tiểu âm tính với ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B không xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Tuấn A sử dụng nick facebook “Sở Thiên Nam” và đối tượng mang Cần sa đến giao cho Tuấn A ngày 22/3/2020 ngoài lời

khai của Tuấn A thì cơ quan CSĐT -Công an quận B không thu thập thêm được chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy Honda Spacy 125 màu đen BKS: 29Y7 - 9919, qua điều tra xác định không có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chủ đăng ký xe là Lê M H1 (SN: 1964, HKTT: số 11/12/8 ngõ Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, quận Đ, Hà Nội). chị H1 khai ngày 25/3/2020 Lê Tuấn A đến gặp chị H1 hỏi mượn xe máy Honda Spacy 125 màu đen BKS: 29Y7 – 9919 để làm phương tiện đi lại, chị H1 không biết Tuấn A sử dụng để đi bán ma túy nên ngày 02/7/2020 cơ quan CSĐT-Công an quận B ra quyết định xử lý vật chứng số 103 trao trả chiếc xe máy trên cho chị H1 quản lý sử dụng, chị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A và Lê Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2020, bị cáo Lê Tuấn A và Lê Đức A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00 ngày 25/3/2020, tại khu vực ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, B, Hà Nội, Lê Đức A và Lê Tuấn A có hành vi bán trái phép 5.036 gam Cần sa để kiểm lời. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: các bị cáo phạm tội có mức độ, mua bán trái phép khối lượng ma túy không nhiều (5,036 gam thảo mộc cần sa); quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo Lê Tuấn A là lao động chính trong gia đình, bị cáo Lê Đức A hiện đang là sinh viên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy mức án 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo Lê Đức A và Lê Tuấn A mỗi bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00 ngày 25/3/2020, tại khu vực ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, B, Hà Nội, Lê Đức A và Lê Tuấn A có hành vi bán trái phép 5.036 gam Cần sa cho Hoàng Quang M với giá 600.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Phú Diễn phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là đúng. Xét các bị cáo phạm tội có mức độ, mua bán trái phép số lượng ma túy (thảo mộc cần sa) không nhiều (5,036 gam); nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Đức A đang là sinh viên, là em rể bị cáo Lê Tuấn A; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lê Tuấn A là lao động chính trong gia đình; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

các bị cáo, xét thấy mức án 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị tại phiên tòa.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Tuấn A, Lê Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/4/2021.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận B, HN
- Công an quận B, HN
- TAND quận B, HN
- Chi cục THADS quận B, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang